

Số: 71/2026/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần G**; địa chỉ: Khu công nghiệp Q, xã G, tỉnh Quảng Trị.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là:* bà **Nguyễn Thị Thu H**

- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: số C đường T, khu phố F, phường N, tỉnh Quảng Trị (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/5/2026).

- Bị đơn: ông **Trần Trọng C**; sinh năm 1963; số CCCD: 045063000344; địa chỉ: số A đường L, phường N, tỉnh Quảng Trị.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: ông Trần Trọng C có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần G -VRG Quảng Trị tiền nợ phát sinh theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/4/2024, với tổng số tiền phải trả là: **191.214.000 đồng** (Một trăm chín mươi một triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng), trong đó: tiền gốc là 171.214.000 đồng và tiền lãi là 20.000.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

## 2.2. Về án phí:

- ông Trần Trọng C thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.780.350 đồng nhưng được miễn 50% án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; án phí còn lại phải chịu là 2.390.175 đồng (*Hai triệu ba trăm chín mươi nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*).

- Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 5.100.750 đồng (*Năm triệu một trăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001427 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị (*Phòng THADS KV5*);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HC-TP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Đàn**